

Số: /BNNMT-DD

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

V/v tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống thiên tai và đề xuất nội dung cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới.

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn, để có cơ sở xây dựng báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật về phòng, chống thiên tai và đề xuất xây dựng Luật Phòng, chống thiên tai thay thế Luật hiện hành, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật về phòng, chống thiên tai trong những năm qua, những kết quả đạt được, thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đề xuất giải pháp, nội dung định hướng cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới, trong đó cần làm rõ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Phòng, chống thiên tai với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (Luật Phòng thủ dân sự, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu,...) (*Đề cương báo cáo tại phụ lục I kèm theo*).

2. Ngày 14/3/2026, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thông qua chủ trương xây dựng chính sách dự án Luật Phòng, chống thiên tai thay thế Luật hiện hành (*các nội dung chính sách dự kiến tại phụ lục II kèm theo*). Để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện các chính sách tại dự án Luật, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đề nghị quý Cơ quan:

- Tham gia ý kiến về nội dung các chính sách dự kiến nêu trên;
- Đề xuất cụ thể những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới (nếu có) trong Luật Phòng, chống thiên tai theo định hướng các quy định của pháp luật phải cơ bản mang tính ổn định, có giá trị lâu dài; luật chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, Bộ, ngành, địa phương quy định để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

Văn bản của quý cơ quan xin gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Quản lý đề điều và Phòng, chống thiên tai) trước ngày 05/4/2026 để tổng hợp (bản mềm gửi về địa chỉ email: cqldd_pupkp@mae.gov.vn).

Đề nghị quý Cơ quan quan tâm, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, ĐĐ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,
CHỐNG THIÊN TAI VÀ ĐỀ XUẤT NỘI DUNG CẦN SỬA ĐỔI,
BỔ SUNG, XÂY DỰNG MỚI

*(Kèm theo văn bản số /BNNMT-ĐĐ ngày /3/2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

Các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố xây dựng Báo cáo tổng kết thi hành pháp luật về phòng, chống thiên tai trên cơ sở cập nhật nội dung đã báo cáo theo văn bản số 1011/BNN-ĐĐ ngày 13/02/2025 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*văn bản gửi kèm theo*) về việc rà soát, đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống thiên tai với nội dung chính như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

1. Công tác chỉ đạo triển khai thi hành Luật Phòng, chống thiên tai

Nêu số lượng, tên, hình thức văn bản (Công văn, Quyết định, Kế hoạch,...) đã được ban hành để chỉ đạo triển khai thực hiện Luật.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Phòng, chống thiên tai

Nêu các hình thức tuyên truyền, phổ biến và số người được tuyên truyền thông qua: Hội thảo, hội nghị, đưa tin, bài trên các phương tiện thông tin đại chúng, biên soạn tài liệu, sổ tay,...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác phòng ngừa thiên tai

- Tổ chức thực hiện, phê duyệt, công bố, quản lý kết quả điều tra cơ bản phòng, chống thiên tai.

- Việc xây dựng, ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai, phương án ứng phó thiên tai các cấp, kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng, chống thiên tai; lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế - xã hội.

- Công tác thành lập, kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp.

- Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, kết quả thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai.

- Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai, xây dựng cơ sở dữ liệu về thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai; phân cấp cấp độ rủi ro thiên tai.

- Công tác bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với việc quản lý, vận hành, sử dụng công trình; đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo, chỉnh trang khu đô thị; điểm du lịch, khu du lịch; khu công nghiệp; điểm dân cư nông thôn; công

trình phòng, chống thiên tai, giao thông, điện lực và công trình hạ tầng kỹ thuật khác.

- Công tác thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai, nêu các hình thức truyền thông, giáo dục (tài liệu chuyên đề, tạp chí, tờ rơi; triển lãm, hội thảo; tập huấn, diễn tập; các lớp đào tạo, bồi dưỡng;...) và số người được phổ biến.

2. Công tác ứng phó thiên tai

- Công tác thông tin, truyền tải các bản tin dự báo, cảnh báo đến các cấp chính quyền, người dân, cộng đồng để chủ động phòng tránh.

- Công tác chỉ đạo, chỉ huy triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai.

- Công tác tìm kiếm, cứu nạn trong ứng phó thiên tai.

3. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai

- Công tác thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai.

- Kết quả các hoạt động huy động, quyên góp và phân bổ nguồn lực cứu trợ, hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai

- Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, vật liệu mới trong phòng, chống thiên tai.

- Các hoạt động hợp tác quốc tế về phòng, chống thiên tai.

5. Kết quả công tác xử lý vi phạm pháp luật trong phòng, chống thiên tai.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về công tác quản lý nhà nước, các vấn đề phát sinh mới khi vận hành tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp.

2. Về công tác điều phối liên ngành trong phòng, chống thiên tai.

3. Các khó khăn, vướng mắc khác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Ý kiến tham gia về 06 chính sách dự kiến tại dự án Luật Phòng, chống thiên tai.

2. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới tại Luật Phòng, chống thiên tai, trong đó cần làm rõ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật Phòng, chống thiên tai với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan (Luật Phòng thủ dân sự, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đầu thầu,...).

3. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật khác có liên quan đến việc thực hiện Luật Phòng, chống thiên tai.

4. Kiến nghị, đề xuất các nội dung khác.

Phụ lục II
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH DỰ KIẾN
TRONG LUẬT PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
(Kèm theo văn bản số /BNNMT-ĐĐ ngày /3/2026
của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

1. Chính sách 1: Phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan từ Trung ương đến cơ sở về phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo hướng quản lý rủi ro thiên tai, trong đó có việc rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chỉ đạo, chỉ huy, đảm bảo tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề:

Tại Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã chỉ đạo triển khai việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã, các cơ quan liên ngành phù hợp với năng lực triển khai của mỗi cấp gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai.

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương.

Hiện nay, người làm công tác phòng, chống thiên tai thường xuyên phải đối mặt với khó khăn, nguy hiểm khi thiên tai xảy ra; huy động bất kể thời gian nào để thực hiện các công việc nhằm bảo vệ tính mạng con người, công trình phòng, chống thiên tai, cơ sở hạ tầng thiết yếu, tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Tại Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã chỉ đạo có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác phòng,

chống thiên tai (các chính sách tương tự với cán bộ làm công tác pháp chế, hợp tác quốc tế đã được ban hành và triển khai thực hiện).

Khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 34 Luật Phòng thủ dân sự quy định về cơ quan chỉ đạo quốc gia về phòng thủ dân sự như sau:

- Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia là tổ chức phối hợp liên ngành có chức năng tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trong phạm vi cả nước. Tổ chức lại Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai và Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và Tìm kiếm Cứu nạn thành Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia. Thành viên Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm chủ trì tham mưu cho Ban chỉ đạo trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trong lĩnh vực quản lý theo quy định của pháp luật.

- Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự địa phương được thành lập ở cấp xã và cấp tỉnh, có chức năng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp trong tổ chức, chỉ đạo, điều hành về phòng thủ dân sự trên địa bàn quản lý. Cơ quan quân sự các cấp là cơ quan thường trực của Ban Chỉ huy phòng thủ dân sự cùng cấp.

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5, điểm d khoản 3 Điều 7 và điểm d khoản 3 Điều 8 Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự và thực tiễn hiện nay:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai. Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã về công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Thống nhất cơ quan thường trực, cơ quan chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai; chính sách đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong

lĩnh vực phòng, chống thiên tai; có chính sách đặc thù cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai.

c) Các giải pháp để giải quyết từng vấn đề: Điều chỉnh, thống nhất cơ quan thường trực, cơ quan chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai; rà soát bổ sung quy định về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã; bổ sung quy định về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương; quy định về chế độ ưu đãi, hệ số phụ cấp công vụ, chế độ tiền lương, tiền công tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống thiên tai.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các cấp, Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố, cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Điều chỉnh, bổ sung quy định về cơ quan thường trực, cơ quan chủ trì tham mưu cho Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp chỉ đạo về công tác phòng, chống thiên tai; rà soát bổ sung quy định về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tính thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước và năng lực chỉ đạo, điều hành, điều phối liên ngành về phòng, chống thiên tai, phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã; bổ sung quy định về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đào tạo, bồi dưỡng thu hút đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, thực hiện, tư vấn về phòng, chống thiên tai; đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện chuyên sâu cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai, cứu nạn, cứu hộ chuyên trách và các lực lượng tại chỗ ở địa phương; quy định về chế độ ưu đãi, hệ số phụ cấp công vụ, chế độ tiền lương, tiền công tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác phòng, chống thiên tai.

2. Chính sách 2: Cơ chế huy động nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp,

cá nhân tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề: Khoản 2 Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai quy định phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, trong đó Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức và cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau. Trong những năm vừa qua, việc tham gia huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cho công tác phòng, chống thiên tai còn hạn chế; nguyên nhân do chưa có quy định cụ thể về nội dung nêu trên.

Tại Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai đã chỉ đạo việc cần có cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Xây dựng chính sách về cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

c) Các giải pháp đề giải quyết từng vấn đề: Rà soát, bổ sung quy định về cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia công tác phòng, chống thiên tai.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Rà soát, bổ sung quy định về cơ chế huy động nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

3. Chính sách 3: Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề: Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều đã bổ sung Điều 39a vào Luật Phòng, chống thiên tai trong đó quy định về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, công nghệ mới trong công tác phòng, chống thiên tai. Ngày 22/12/2024 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; đồng thời, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 213-KL/TW ngày 21/11/2025 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, trong đó đã chỉ đạo đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, coi đây là giải pháp then chốt đột phá; tăng đầu tư cho nghiên cứu cơ bản về các loại hình thiên tai, xây dựng cơ sở khoa học và các mô hình dự báo tiên tiến; hiện đại hoá hệ thống quan trắc, giám sát đa tầng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám, ảnh vệ tinh, máy bay không người lái (UAV), mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) và khoa học máy tính phân tích dữ liệu lớn trong dự báo, cảnh báo, theo dõi, giám sát, quản lý rủi ro thiên tai; nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Vì vậy, cần thiết rà soát, bổ sung quy định về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Bổ sung quy định về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Các giải pháp để giải quyết từng vấn đề: Rà soát, bổ sung quy định về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; quy định về nghiên cứu triển khai các giải pháp đột phá nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi để thích ứng, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Các cơ quan, tổ chức quản lý nhà nước, nghiên cứu khoa học, công nghệ trong công tác phòng, chống thiên tai.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Rà soát, bổ sung quy định về đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thích ứng, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

4. Chính sách 4: Thảm quyền tổng hợp thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề: Điểm d khoản 2 Điều 30 Luật Phòng, chống thiên tai quy định “Ban chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia có trách nhiệm tổng hợp báo cáo đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ từ các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả thiên tai và báo cáo Chính phủ về biện pháp và nguồn lực để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.”

Tại khoản 3 Điều 9 Luật Phòng, chống thiên tai được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 146/2025/QH15 quy định “Dự phòng ngân sách nhà nước được sử dụng

cho phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.”. Đồng thời, khoản 8 Điều 27 Luật Ngân sách nhà nước quy định nhiệm vụ của Bộ Tài chính “Chủ trì trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Luật này.”; khoản 4 Điều 26 quy định quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ “Quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương theo quy định tại khoản 2 Điều 10 của Luật này.”.

Như vậy, chưa thống nhất về cơ quan đề xuất nguồn lực từ dự phòng ngân sách nhà nước để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Thống nhất quy định về cơ quan đề xuất nguồn lực từ dự phòng ngân sách nhà nước để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

c) Các giải pháp để giải quyết từng vấn đề: Rà soát, điều chỉnh quy định để thống nhất về cơ quan đề xuất nguồn lực từ dự phòng ngân sách nhà nước để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách là Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Bộ Tài chính.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Rà soát, điều chỉnh quy định để thống nhất về cơ quan đề xuất nguồn lực từ dự phòng ngân sách nhà nước để hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Chính sách 5: Thẩm quyền, trách nhiệm kêu gọi, tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề:

Điểm đ khoản 2 Điều 33 Luật Phòng, chống thiên tai quy định “Ban chỉ đạo quốc gia về phòng, chống thiên tai có trách nhiệm kêu gọi, tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai và chuyển giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để phân bổ.”.

Khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống thiên tai quy định Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về hợp tác quốc tế trong phòng, chống thiên tai.

Trong thực tiễn hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan đầu mối tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống thiên tai và chuyển giao cho các địa phương.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Thống nhất thẩm

quyền, trách nhiệm kêu gọi, tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai.

c) Các giải pháp để giải quyết từng vấn đề: Rà soát, điều chỉnh, thống nhất thẩm quyền, trách nhiệm kêu gọi, tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách là các Chính phủ nước ngoài, tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ, tổ chức và cá nhân nước ngoài khác; nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách là các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan trung ương của tổ chức chính trị - xã hội.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Thống nhất thẩm quyền, trách nhiệm kêu gọi, tiếp nhận các khoản hỗ trợ khẩn cấp từ quốc tế trong các tình huống khẩn cấp về thiên tai là Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Chính sách 6: Cấp độ rủi ro thiên tai và cấp độ phòng thủ dân sự.

a) Vấn đề cần giải quyết, nguyên nhân của từng vấn đề:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Phòng thủ dân sự, phòng thủ dân sự là bộ phận của phòng thủ đất nước, bao gồm các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả chiến tranh; phòng, chống, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ Nhân dân, cơ quan, tổ chức và nền kinh tế quốc dân.

Khoản 1 Điều 7 Luật Phòng thủ dân sự quy định “Cấp độ phòng thủ dân sự là sự phân định mức độ áp dụng các biện pháp của các cấp chính quyền trong phạm vi quản lý để ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thảm họa, làm cơ sở xác định trách nhiệm, biện pháp, nguồn lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng thủ dân sự.”.

Khoản 1 Điều 18 Luật Phòng, chống thiên tai quy định “Rủi ro thiên tai được phân thành các cấp độ. Cấp độ rủi ro thiên tai là cơ sở cho việc cảnh báo, chỉ đạo, chỉ huy, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.”.

Tuy nhiên trong các nghị định quy định chi tiết Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Phòng thủ dân sự đều chưa quy định về mối liên hệ giữa cấp độ phòng thủ dân sự và cấp độ rủi ro thiên tai. Trong thực tế những trận bão rất mạnh, siêu bão, mưa lũ lịch sử năm 2025, các Bộ ngành, địa phương đều chưa công bố cấp độ phòng thủ dân sự trong thiên tai.

b) Mục tiêu cần đạt được khi giải quyết các vấn đề: Điều chỉnh, thống nhất quy định về liên hệ giữa cấp độ rủi ro thiên tai và cấp độ phòng thủ dân sự.

c) Các giải pháp để giải quyết từng vấn đề: Rà soát, điều chỉnh thống nhất

quy định về liên hệ giữa cấp độ rủi ro thiên tai và cấp độ phòng thủ dân sự.

d) Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách: Đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách, nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách là Ban Chỉ đạo Phòng thủ dân sự quốc gia, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự các cấp, cơ quan có trách nhiệm công bố cấp độ phòng thủ dân sự, cấp độ rủi ro thiên tai.

đ) Giải pháp tối ưu được lựa chọn: Điều chỉnh, thống nhất quy định về liên hệ giữa cấp độ rủi ro thiên tai và cấp độ phòng thủ dân sự.